TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 19/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn An – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/HSST, ngày 05/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST ngày 14/02/2021 đối với bị cáo: Phùng văn H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1999. Tại C, huyện T, tỉnh C.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phùng Văn K – Sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Đ; Con: Không có.

Tiền án; Tiền sự: Không có

Hiện nay bị cáo Phùng Văn đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C – Có mặt;

Bị hại: Đào Thị V

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C – Vắng mặt đã đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Đ

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh C - Có mặt

2. Nguyễn Văn Ú

Trú tại: P, xã Đ, huyện Q, tỉnh B - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021, Công an xã C, huyện T, tỉnh C nhận được trình báo của bà Đào Thị V về việc vào khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021 gia đình phát hiện bị mất trộm số tiền là

2.500.000,đ, sau khi tiếp nhận thông tin Công an xã C phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành xác minh, điều tra. Quá trình điều tra xác định được buổi sáng ngày 10/01/2021 Phùng Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excinter, BKS 99E1 – 550.56 từ nhà ở đến nhà chị Đào Thị V để cùng đi bốc gỗ ở xóm P, xã B, huyện H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi mọi người nghỉ làm thì H đi xe Mô tô về nhà, trên đường về nhà H nảy sinh ý định trộm tiền của gia đình chị V, khi đến nhà chị V, H quan sát xung quanh không có ai. H dùng tay mở cửa bếp đi vào và lên nhà chính vào buồng ngủ. H thấy chiếc tủ liền đi đến mở cánh tủ bên phải ra (tủ không khóa) có 01 chiếc áo vét màu cam treo trong tủ, lục tìm trong túi thấy có chìa khóa cánh tủ bên trái. Sau đó H lục trong tủ thấy số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để ở bên dưới bìa hồ sơ, H lấy hết số tiền cho vào túi quần đang mặc rồi khóa tủ lại, để chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu, đi lên đường và điều khiển xe Mô tô về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút Phùng Văn H điều khiển xe mô tô đến Km 5, thành phố C để sửa xe Mô tô và mua đồ dùng cá nhân hết 250.000,đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và khoảng 16 giờ H đến cửa hàng Viettel tại phường S, thành phố C chuyển số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) vào tài khoản số: 0351001236347 của vợ tên là Nguyễn Thị Đ. Số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 11/01/2021 hành vi trộm cắp tài sản của Phùng Văn H bị Cơ quan điều tra phát hiện và lập hồ sơ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Thị Đ, 02 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280.

Ngày 20/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh C đã trả: 01 (Một) CMND số 125971024 tên Nguyễn Thị Đ; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Đ; 01 chứng minh thư nhân dân số 085909635 tên Phùng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho chủ sở hữu Phùng Văn H.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 22/01/2021 Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Đào Thị V toàn bộ số tiền 2.500.000,đ và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Excinter, BKS 99E1 – 550.56 H sử dụng đi lại hàng ngày, quá trình điều tra bị cáo H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Thị Đ khai chiếc xe mô tô là của vợ chồng bị cáo H và chị Đ. Do tại thời điểm mua xe H chưa cung cấp được sổ hộ khẩu (pho to) nên đã nhờ tên bố đẻ chị Đ là ông Nguyễn Văn Ú đứng tên để mua xe tại Q, tỉnh B, là phương tiện của gia đình bị cáo để đi lại hàng ngày. Tại phiên tòa bị cáo H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Ú, Nguyễn Thị Đ khai chiếc xe mô tô là của ông Nguyễn Văn Ú (bố đẻ chị Đ), Do vợ chồng bị cáo không có xe đi lại làm ăn kiếm sống nên ông Ú đã cho vợ chồng H mượn xe làm phương tiện đi lại. Tại Cơ quan Điều tra bị cáo H khai xe mô tô của vợ chồng H là sợ liên quan đến ông Nguyễn Văn Ú nên đã khai như vậy. Việc H dùng chiếc xe mô tô đi làm tại P, huyện H trên đường về H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (tiền) của chị V ông Ú hoàn toàn không biết. Nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Đ khi được Phùng Văn H chuyển tiền vào tài khoản chị

Đ không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Bị hại: Đào Thị V tại Cơ quan điều tra khai: Khoảng 07 giờ ngày 10/01/2021 chị V cùng chồng là T cùng nhau đi làm tại P, xã B, huyện H, tỉnh C, đến 18 giờ cùng ngày hai vợ chồng chị V mới trở về nhà và khoảng 19 giờ cùng ngày chị V mới phát hiện bị mất số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cất trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ đã bị mất. Chị V đã trình báo Công an xã C, huyện T để làm rõ vụ việc. Quá trình điều Công an đã xác định được người lấy trộm số tiền trên là Phùng Văn H và ngày 22/01/2021 Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị V toàn bộ số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và chị V đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Phùng Văn H. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị V xác nhận đã được H bồi thường thiệt hại cho gia đình chị, nay chị không có yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm và chị V xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ trình bày: Chị Đ có sử dụng tài khoản thẻ Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0351001236347, chị đã sử dụng số Tài khoản này từ năm 2019 khi làm công nhân tại Q, tỉnh B. Việc chồng chị chuyển tiền vào tài khoản của chị số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng), chị Đ hoàn toàn không biết, đến ngày 20/01/2021 chị Đ cùng cán bộ Công an đi vấn tin Tài khoản Ngân hàng của chị thấy số tiền dư trong tài khoản là 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) thì chị Đ mới biết đó là số tiền mà chồng chị do trộm cắp mà có và đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng của chị.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSTA, ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị: Về điều luật căn cứ khoản 1, Điều 173, Điều 65; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng – 18 tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh C giám sát giáo dục.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Excinter, BKS 99E1 – 550.56, giấy tờ xe mang tên ông Nguyễn Văn Ú là xe của ông Ú cho vợ chồng H mượn làm phương tiện đi lại, việc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tiền) của chị V ông hoàn toàn không biết và chiếc xe không phải công cụ, phương tiện trực tiếp liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản (tiền) của bị cáo H. Do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Đ khi được Phùng Văn H chuyển tiền vào tài khoản chị Đ không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

- Vật chứng vụ án: Không có
- Về bồi thường dân sự: Không có
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ kết luận: Buổi sáng ngày 10/01/2021 bị cáo Phùng Văn H điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Excinter, BKS 99E1 – 550.56 đi làm tại P, xã B, huyện H, đến 11 giờ nghỉ làm thì bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về nhà bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền của gia đình chị Đào Thị V, khi đến nhà chị V, bị cáo quan sát không có ai ở nhà, bị cáo dùng tay mở cửa bếp đi vào nhà và lên nhà chính vào buồng ngủ mở cánh tủ bên phải ra (không khóa) và lục trong túi áo vét màu cam thấy có chìa khóa của cánh tủ bên trái. Sau đó bị cáo lục trong tủ thấy số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo lấy hết số tiền cho vào túi quần đang mặc rồi khóa tủ lại, để chùm chìa khóa vào vị trí ban đầu rồi ra khỏi nhà đi lên đường và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút bị cáo điều khiển xe mô tô đến Km 5, thành phố C để sửa xe Mô tô và mua đồ dùng cá nhân hết 250.000,đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) Và đến khoảng 16 giờ bị cáo đến cửa hàng Viettel tại phường S, thành phố C chuyển số tiền 2.000.000,đ (Hai triệu đồng) vào tài khoản số: 0351001236347 của vợ tên là Nguyễn Thị Đ. Số tiền còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 22/01/2021 bị cáo Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Đào Thị V toàn bộ số tiền 2.500.000,đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Excinter, BKS 99E1 – 550.56, buổi sáng ngày 10/01/2021 bị cáo Phùng Văn H điều khiển xe Mô đi làm tại P, xã B, huyện H, đến 11 giờ nghỉ làm thì bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về nhà bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (tiền) của chị V, quá trình điều tra xác định xe mang tên Nguyễn Văn Ú là bố vợ của bị cáo cho vợ chồng bị cáo sử dụng và chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ chiếc xe là có căn cứ pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Ú cho vợ chồng bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại hàng ngày, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại làm ăn kiếm sống, ngày 10/01/2021 bị cáo đi làm tại P, xã B, huyện H, tỉnh C) trên đường về đến nhà chị V, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (Tiền) của gia đình chị V, việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Tiền), ông Ú hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Đ khi bị cáo H chuyển tiền vào tài khoản, Đ không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Thị Đ, 02 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Ngày 20/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Ca đã trả: 01 (Một) CMND số 125971024 tên Nguyễn Thị Đ; 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Đ; 01 chứng minh thư nhân dân số 085909635 tên Phùng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho chủ sở hữu Phùng Văn H.

Do vậy không xem xét.

Hành vi của bị cáo Phùng Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản'' được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS - TA, ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản'' và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Phùng Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính nên đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh C giám sát giáo dục bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[6] Phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo H có yêu cầu và đề nghị:

Đối với hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự, bị cáo là người sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, là người có nhân thân tốt, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, được quy định tại điểm b,i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị có còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét ý kiến yêu cầu của người bào chữa có căn cứ pháp luật.

[7] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[9] Vật chứng của vụ án: Không có

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 65; Điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Tuyên bố:

Bị cáo Phùng Văn H - Phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H - 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng .

Giao bị cáo Phùng Văn H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh C, phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ, 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về bồi thường dân sự: Không có

3. Vật chứng vụ án: Không có

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKS 2 cấp;*
- *Công an huyện;*
- *UBND xã Canh Tân;*
- *Sở tư pháp tỉnh;*
- *CCTHADS huyện;*
- *Người bào chữa;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại; NCQL-NVLQ;*
- *HSTHAPT; Lưu HSVA*.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương